TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST.
Ngày: 17 – 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.
2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa; Điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ gồm: Bị cáo và cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thành T, sinh năm 1989 tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Nơi sinh sống: Khu B, Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu: 091089009718 cấp ngày 09/8/2021. Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành V, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; bị cáo là thứ năm trong gia đình có 06 anh chị em; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1996 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2020 bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chấp hành hình phạt tù xong ngày 05/4/2021, đóng án phí xong 20/5/2021.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/9/2024, tạm giữ từ ngày 25/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 04/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, sau đó chuyển tạm giam tại Trại T giam Công an tỉnh Đ đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành T là người nghiện ma tuý từ năm 2019 đến nay, T đã 01 lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đã xoá án tích. Ngày 22/9/2024 có một người tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho T hỏi có mua ma tuý không để gửi xuống thì T đồng ý mua với số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó T1 đi xe taxi đến nhà T thuê ở tại Khu B, Ấp G, xã A, huyện L giao ma tuý cho T gồm 13 đoạn ống hút, hàn kín hai đầu. Sau khi nhận ma tuý, T lấy 02 đoạn ống hút ma tuý sử dụng, 11 đoạn ống hút chứa ma tuý còn lại T để trong túi vải trên bàn phòng khách. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2024 lực lượng Công an xã A tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Võ Thành T thuê ở tại ở khu B, Ấp G, xã A, huyện L thì T cầm túi vải màu xanh bên trong đựng ma tuý đang đặt trên bàn chạy xuống bếp để ném ra cửa sổ để phi tang, nhưng chưa ném được thì bị bắt giữ. Qua kiểm tra phát hiện trong túi của T ném có 11 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu, mỗi đoạn ống hút có kích thước 3,5cm x 01cm, bên trong các đoạn ống hút có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Đồng thời phát hiện tại nhà T 01 xe mô tô biển số 59U2-356.25 do anh Trần Minh T2, sinh năm 2001, trú tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre là chủ sở hữu đã bị trộm cắp.

Tại Bản kết luận giám định số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 11 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, mỗi đoạn ống hút có kích thước 3,5cm x 01cm, được niêm phong thu giữ của Võ Thành T gửi đến giám định là ma tuý có khối lượng 1,9115 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59U2-356.25.

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen.

- 01 gói mẫu vật sau giám định số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024 đã được niêm phong.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 gói mẫu vật sau giám định số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024 đã được niêm phong là ma tuý.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59U2-356.25 qua kiểm tra số khung, số máy xác định xe mô tô trên có biển số thật là 71C1-715.74 là vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" do Công an huyện B, tỉnh Bến Tre thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện L đã bàn giao vật chứng là xe mô tô trên cho Công an huyện B, tỉnh Bến Tre theo quy định.

- Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen của Võ Thành T là phương tiện, công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bị cáo Võ Thành T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSLT ngày 27/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Thành T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024.

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59U2-356.25 qua kiểm tra số khung, số máy xác định xe mô tô trên có biển số thật là 71C1-715.74 là vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" do Công an huyện B, tỉnh Bến Tre thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã bàn giao vật chứng là xe mô tô trên cho Công an huyện B, tỉnh Bến Tre theo quy định nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên T1 có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành T khai nhận: Lúc 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, tại Khu B, Ấp G, xã

A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Võ Thành T đã có hành vi tàng trữ 11 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, mỗi đoạn ống hút có kích thước 3,5cm x 01cm bên trong chứa ma túy có khối lượng 1,9115 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Tức là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không sửa đổi, từ bỏ ma túy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59U2-356.25 qua kiểm tra số khung, số máy xác định xe mô tô trên có biển số thật là 71C1-715.74 là vật chứng trong vụ án "Trộm cắp tài sản" do Công an huyện B, tỉnh Bến Tre thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã bàn giao vật chứng là xe mô tô trên cho Công an huyện B, tỉnh Bến Tre theo quy định.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T1 có hành vi bán ma túy cho T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Võ Thành T** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 24/9/2024.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại được niêm phong số 1913/KL-KTHS ngày 01/10/2024.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (4);
- Bị cáo (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An